

Số: /PA-UBND
(Dự thảo)

Mậu Lâm, ngày tháng 12 năm 2022

**PHƯƠNG ÁN
SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2023**

Thực hiện Phương án số /PA-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Như Thanh về Phương án sản xuất vụ Xuân 2023; Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, UBND xã Mậu Lâm xây dựng Phương án sản xuất vụ Xuân 2023 trên địa bàn xã Mậu Lâm, gồm các nội dung như sau:

A. Phần thứ nhất

Đánh giá kết quả sản xuất vụ 2022

I. Đặc điểm tình hình.

Tổ chức triển khai sản xuất vụ Xuân năm 2022 trên địa bàn huyện với những thuận lợi cơ bản đó là: Sản xuất Trồng trọt luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự tham gia phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, ban ngành đoàn thể; kinh nghiệm và sự tập trung trong chỉ đạo, điều hành của các thôn; dịch vụ phục vụ sản xuất cơ bản cung ứng đầy đủ, kịp thời; công tác dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh chủ động và đạt hiệu quả cao; hệ thống dịch vụ ứng dụng KHKT, cơ giới hóa vào sản xuất ngày càng phát triển. Đây là cơ sở để các địa phương, nông dân và cộng đồng doanh nghiệp tập trung tổ chức phát triển sản xuất trồng trọt nhằm đạt kết quả cao nhất.

Tuy nhiên bên cạnh đó sản xuất Trồng trọt cũng gặp những khó khăn đó là: Dịch bệnh Covid-19, an ninh chính trị toàn cầu diễn biến phức tạp; giá vật tư nông nghiệp tăng đột biến, nhất là phân bón, trong khi giá hầu hết các loại nông sản vẫn ở mức thấp, thị trường tiêu thụ không ổn định; Điều kiện thời tiết diễn biến rất bất thường, đầu vụ rét đậm, rét hại kéo dài; Lao động trong khu vực nông nghiệp ngày càng ít, sản xuất nông hộ vẫn chiếm đa số; cơ giới hóa tuy phát triển song mới chỉ thực hiện được ở một số khâu và trên những diện tích lớn; phương thức canh tác thủ công vẫn chiếm tỷ lệ lớn ở nhiều khâu.

II. Kết quả sản xuất vụ Xuân 2022.

1. Kết quả về diện tích, năng suất và sản lượng cây trồng.

Tổng diện tích gieo trồng vụ Xuân 2022 là 551,75 ha/560,66 ha, đạt 98,43% KH; sản lượng lương thực cây có hạt 2.657,5 tấn, đạt 52,4% KH. Trong đó:

- Cây lúa: Tổng diện tích 447,25 ha, đạt 100% KH, bằng 102,4% so với cùng kỳ. Trong đó: diện tích lúa lai đạt 75%, diện tích lúa sử dụng phân viên dúi sâu đạt trên 95%, năng suất đạt 58 tạ/ha, sản lượng đạt 2.594,5 tấn.

- Diện tích ngô thương phẩm: 15 ha, đạt 100% KH, bằng 100% so với cùng kỳ, năng suất đạt 42 tạ/ha, sản lượng đạt 63 tấn.

- Diện tích ngô xanh và cỏ làm thức ăn cho bò sữa: 23,5 ha, đạt 100% KH, bằng 100% so với cùng kỳ, năng suất đạt 45 tấn/ha, sản lượng đạt 1.057,5 tấn.

- Cây lạc: Diện tích 10 ha, đạt 100% KH, bằng 100% so với cùng kỳ, năng suất đạt 18 tạ/ha, sản lượng đạt 18 tấn.

- Khoai lang: Diện tích 15 ha, đạt 100% so với KH, năng suất đạt 70 tạ/ha, sản lượng đạt 105 tấn.

- Rau màu các loại: Diện tích 41 ha.

2. Đánh giá một số kết quả nổi trội.

- UBND xã đã triển khai Phương án sản xuất vụ Xuân 2021-2022 sớm, làm cơ sở cho các thôn xây dựng mục tiêu, giải pháp, hướng dẫn cơ cấu giống, thời vụ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tổ chức sản xuất có hiệu quả cao. Đặc biệt, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 cũng như ảnh hưởng của thời tiết bất thuận: ngành nông nghiệp từ huyện đến xã cùng các thôn đã triển khai nhiều giải pháp linh hoạt, phòng chống, kiểm soát tốt dịch bệnh, ổn định sản xuất, bảo vệ lực lượng lao động, duy trì các khâu phục vụ sản xuất, nhất là cung ứng giống, vật tư đầu vào, tiêu thụ sản phẩm đầu ra. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với diễn biến thời tiết và thị trường, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh, phòng chống thiên tai; phân công cán bộ đi cơ sở, nắm bắt tình hình để hướng dẫn chỉ đạo kịp thời.

- Các hoạt động phục vụ sản xuất trồng trọt tiếp tục được tổ chức triển khai ngày càng nhiều; công tác thông tin, tuyên truyền tiếp tục được quan tâm. Công tác kiểm tra, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp ngày càng được tăng cường.

- Cơ cấu bộ giống tiếp tục có chuyển biến rõ rệt: Các giống chủ lực, cây trồng có lợi thế được khuyến cáo đưa vào gieo trồng ngày càng nhiều, chất lượng giống đảm bảo.

- Công tác điều tra, dự tính, dự báo các đối tượng sâu bệnh kịp thời, kết hợp với việc cây trồng được bố trí thời vụ hợp lý và thâm canh tốt nên mức độ gây hại của sâu bệnh giảm nhiều so với cùng kỳ, không có đối tượng sâu bệnh phát sinh và gây hại thành dịch.

3. Một số tồn tại, hạn chế.

- Liên kết sản xuất và bao tiêu nông sản còn thiếu bền vững; quy mô sản xuất ngành Trồng trọt vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu vẫn ở hình thức sản xuất hộ gia đình; tính đồng bộ, hạ tầng phục vụ sản xuất vẫn chưa được đầu tư đồng bộ.

- Dịch bệnh Covid-19 tiềm ẩn bất ổn, an ninh chính trị toàn cầu diễn biến phức tạp; giá vật tư nông nghiệp tăng đột biến, nhất là phân bón, trong khi giá hầu hết các loại nông sản vẫn ở mức thấp, thị trường tiêu thụ không ổn định.

- Điều kiện thời tiết diễn biến rất bất thường: đầu vụ rét đậm, rét hại kéo dài, nền nhiệt độ trung bình thấp hơn so với cùng kỳ nhiều năm đã ảnh hưởng đến giai đoạn

phân hóa đòng, trở bông, đòng thời thời gian sinh trưởng kéo dài hơn so với các vụ trước từ 7-10 ngày.

- Lao động trong khu vực nông nghiệp ngày càng ít, sản xuất nông hộ vẫn chiếm đa số; cơ giới hóa tuy phát triển song mới chỉ thực hiện được ở một số khâu và trên những diện tích lớn; phương thức canh tác thủ công vẫn chiếm tỷ lệ lớn ở nhiều khâu.

- Giá trị thu nhập/đơn vị diện tích tuy có tăng nhưng còn chậm. Thu hút doanh nghiệp còn hạn chế, các doanh nghiệp lớn đầu tư vào ngành Trồng trọt chưa nhiều; việc xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm còn ít; ứng dụng KHKT vào sản xuất còn chậm nhất là ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

Phần thứ hai

Phương án sản xuất vụ Xuân 2023

I. Dự báo một số tác động đến sản xuất Xuân 2023.

1. Tình hình thời tiết khí hậu.

Theo nhận định của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, hiện tượng ENSO có khả năng tiếp tục duy trì ở trạng thái La Nina từ nay đến hết năm 2022 với xác suất khoảng 50-60%, khả năng La Nina kéo dài sang đầu năm 2023 là khoảng 20-30%.

*** Nhiệt độ và không khí lạnh**

Tháng 11-12/2022 nhiệt độ trung bình phổ biến thấp hơn TBNN khoảng 0,5-1,0⁰C; Tháng 01- 03/2023 nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Không khí lạnh có khả năng hoạt động sớm và nền nhiệt các tháng đầu mùa Đông có khả năng thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ.

*** Lượng mưa, dòng chảy**

Tháng 11/2022 và 03/2023, Tổng lượng mưa (TLM) phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Như vậy, không khí lạnh có khả năng hoạt động sớm và nền nhiệt độ các tháng đầu mùa Đông có khả năng thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ; các đợt rét đậm, rét hại tập trung trong thời kỳ từ nửa cuối tháng 12/2022 đến hết tháng 01/2023. Có khả năng xuất hiện các hiện tượng băng giá và sương muối trong các tháng chính của mùa Đông 2022-2023; mưa ít và tình trạng thiếu hụt dòng chảy, hạn có khả năng xuất hiện đầu vụ và cuối vụ, hạn cục bộ có thể xảy ra, nhất là một số vùng cuối kênh, vùng tưới bằng hồ đập và một số khu vực trạm bơm lẻ.

2. Thuận lợi, khó khăn

- Thuận lợi

Các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp của Trung ương, tỉnh và huyện là động lực cho nông dân và doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất phát triển.

Các dự án đầu tư phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhất là các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng được xây mới, cải tạo, nâng cấp đưa vào sử dụng ngày càng phát huy hiệu quả trong sản xuất.

Các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, giống cây trồng mới, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất tiếp tục được ứng dụng nhanh trên địa bàn.

Công tác quản lý giống, phân bón, thuốc BVTV và đảm bảo an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành đã có nhiều kinh nghiệm trong quản lý chỉ đạo.

- Khó khăn

Tình hình an ninh, chính trị thế giới, khu vực có nhiều biến động, dịch bệnh Covid-19 tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các biến chủng mới với diễn biến phức tạp, khó lường vẫn là nguy cơ gây khó khăn cho sản xuất và đời sống.

Thời tiết cực đoan và biến đổi khí hậu, sâu bệnh phát sinh phát triển trái quy luật là nguy cơ gây thiệt hại lớn cho sản xuất Trồng trọt. Mặt khác, các hạn chế về mặt nội tại của ngành như diện tích nhỏ lẻ, thiếu lao động vẫn là những yếu tố gây khó khăn cho sản xuất Trồng trọt.

Giá vật tư đầu vào vẫn còn ở mức cao, liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ còn ít. Thị trường giống, vật tư nông nghiệp và nông sản biến động thất thường.

Nguồn giống nhập khẩu sẽ gặp khó khăn do chính sách thương mại và ảnh hưởng của dịch bệnh làm cho số lượng, chủng loại và sản lượng giống phục vụ sản xuất có thể hạn chế.

II. Mục tiêu sản xuất vụ Xuân 2023.

Tổng diện tích gieo trồng vụ Xuân 2023 là: 636,25 ha, sản lượng lương thực có hạt là 2.925,25 tấn. Trong đó:

Cây lúa: diện tích gieo trồng là 447,25 ha, năng suất ước đạt 58 tạ/ha, sản lượng ước đạt 2.894,05 tấn. Diện tích lúa lai, lúa chất lượng cao phân đầu chiếm 70% DT trở lên.

Cây ngô: diện tích gieo trồng là 8 ha, năng suất ước đạt 39 tạ/ha, sản lượng ước đạt 31,2 tấn.

Ngô xanh và cỏ làm thức ăn xanh: 20ha, năng suất ước đạt 40 tấn/ha, sản lượng ước đạt 800tấn.

Cây lạc: DT là 6 ha, năng suất ước đạt 18 tạ/ha.

Khoai lang: DT là 6 ha, năng suất ước đạt 70tạ/ha.

Rau đậu các loại: DT dự kiến gieo trồng là 73 ha.

(Có kế hoạch chỉ tiêu cho từng đơn vị kèm theo)

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất kịp thời, hiệu quả.

- Trên cơ sở điều kiện thực tế, các thôn chủ động có phương án, kế hoạch sản xuất cho thôn mình, theo hướng tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn nông dân gieo trồng đúng cơ cấu giống, đúng lịch thời vụ gieo trồng để giảm thiểu rủi ro do thời tiết, dịch bệnh gây ra. Mở rộng diện tích cây bằng máy cấy – máy cày.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để cảnh báo cho nông dân biết và chủ động, linh hoạt lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

- Mời gọi doanh nghiệp vào đầu tư liên doanh, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tạo động lực đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, đưa công nghệ vào sản xuất, gắn kết với chế biến, tiêu thụ, hình thành vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa.

2. Bố trí giống cây trồng và thời vụ hợp lý.

Vụ Xuân năm 2023 “*nhuận 2 tháng Hai âm lịch*” dự báo rét xuất hiện sớm và kết thúc muộn; nắng nóng, gió Tây Nam dự báo xuất hiện từ trung tuần tháng Năm dương lịch. Trong điều kiện đó thời vụ gieo trồng của huyện sẽ rất eo hẹp.

Quan điểm chỉ đạo sản xuất vụ Xuân phải là vụ cho năng suất, sản lượng cao và an toàn; đồng thời, cơ cấu thời vụ của vụ Xuân phải phù hợp để tạo quỹ đất, thời gian cho sản xuất vụ Mùa và vụ Đông. Vì vậy UBND xã đề nghị thôn tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung sau:

Về cơ cấu thời vụ: Trên cây lúa: tập trung tăng tối đa diện tích trà lúa Xuân muộn, hạn chế thấp nhất diện tích gieo cấy trà Xuân chính vụ; trên cây ngô, lạc, mía, sắn trồng mới tiến hành gieo trồng từ trước tiết Lập Xuân khoảng 5 ngày (Lập xuân vào ngày 04/2/2023), các loại rau, củ, quả bố trí thời vụ theo thời gian sinh trưởng của từng loại; các loại cây ăn quả lâu năm kết thúc trồng mới trước 30/4/2023.

Cơ cấu giống: Tập trung lựa chọn các giống có thời gian sinh trưởng ngắn, có năng suất cao, chất lượng tốt, khả năng thích ứng và chống chịu rộng để đưa vào gieo trồng; Mỗi cánh đồng chỉ cơ cấu từ 1-2 giống, mỗi địa phương cơ cấu từ 2-3 giống cây trồng để hình thành vùng sản xuất đồng bộ, tập trung, thuận lợi ứng dụng các biện pháp thâm canh. UBND xã khuyến cáo cơ cấu bộ giống và thời vụ sản xuất như sau:

*** Đối với cây lúa**

- Bố trí lúa trở từ 30/4-10/5/2023 (tập trung từ 30/4-5/5) để tránh được rét cuối vụ do ảnh hưởng của năm nhuận và nắng nóng, gió Tây Nam sau tiết Lập hạ. Vì vậy, tùy theo thời gian sinh trưởng của từng giống để xác định thời điểm gieo mạ, đồng thời phù hợp với tập quán canh tác và ăn tết cổ truyền của Nhân dân đảm bảo lúa phân hóa đòng và trở gặt

thời tiết thuận lợi; tránh rét “Nàng Bân” khi lúa trổ, tránh lụt Tiểu mãn ở vùng đất thấp khi thu hoạch, tránh gió nóng Tây Nam đến sớm. Do vậy, vụ Xuân 2023 UBND xã Mậu Lâm chỉ cơ cấu 01 trà lúa Xuân Muộn.

- Tập trung mọi nguồn lực để gieo trồng đảm bảo diện tích theo kế hoạch và thời vụ, ưu tiên sử dụng giống ngắn ngày chất lượng cao; khuyến cáo mở rộng diện tích giống lúa lai có năng suất cao, chất lượng tốt, gạo ngon, hạt dài; các giống có tính kháng với các loại sâu bệnh chủ yếu như đạo ôn, bạc lá, rầy nâu, rầy lưng trắng để tăng sản lượng và hiệu quả kinh tế.

- Trong cùng một trà lúa, giống có thời gian sinh trưởng dài bố trí đầu khung thời vụ, giống có thời gian sinh trưởng ngắn hơn bố trí giữa và cuối khung thời vụ; mỗi trà tập trung gieo mạ trong khoảng 5-7 ngày. Đối với những khu đồng có tiểu khí hậu đặc thù như: ruộng vùng cao, ruộng ở chân núi đá, ruộng ở thung lũng, ruộng đất vùng nhiễm quặng crom... được gieo mạ và cấy lúa trước lịch thời vụ hướng dẫn của huyện từ 5-7 ngày để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Mỗi xứ đồng chỉ gieo cấy từ 1-2 loại giống lúa để thuận lợi cho việc chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh.

* **Đối với cây ngô:** Lựa chọn các giống có năng suất và chất lượng cao, kháng sâu bệnh; những giống có hàm lượng dinh dưỡng cao, sinh khối lớn làm thức ăn chăn nuôi; giống ngô thực phẩm (ngô đường, ngô nếp,...) nhằm nâng cao chuỗi giá trị gia tăng trong sản xuất. Gieo trồng ngô trên chân đất chuyên màu, đất bãi, đất trồng lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng ngô, tranh thủ độ ẩm đất để gieo trồng ngô, thời vụ gieo kết thúc trước ngày 20/2.

* **Đối với cây rau màu:** Lựa chọn các giống cây trồng thích hợp với từng vùng, từng địa phương, có thị trường tiêu thụ để mở rộng diện tích, đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc bố trí các cây màu trên đất trồng lúa được chuyển đổi. Những nơi khó khăn về nước tưới cần tranh thủ thời tiết có mưa, đất đủ ẩm để gieo trồng, chăm sóc và linh hoạt các hình thức tưới có hiệu quả cho cây trồng.

(Cơ cấu và thời vụ các giống cây trồng chủ lực có lịch gieo trồng kèm theo)

3. Thực hiện tốt quy trình kỹ thuật, đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và cơ giới hóa vào sản xuất.

- **Đối với sản xuất lúa:**

Làm đất: Nên cày sớm cày lật đổ ải, vệ sinh đồng ruộng để hạn chế nguồn dịch hại tàn dư từ vụ trước để lại.

Gieo mạ: 100% diện tích gieo mạ che phủ bằng nilon; không gieo mạ khi nhiệt độ dưới 15⁰C.

Trà xuân muộn gieo mạ từ ngày 10/01/2023 – 20/01/2023 (tức ngày 19/12 – 29/12 âm lịch). Gồm các giống lúa : Thái xuyên111, VT404, Lai thom 6, Nhị Ưu 838

Nhị Ưu 63, Cưu đa hệ số 1, Thụy hương 308, Hương Ưu 908, TBR45, Nhị ưu 986, TBR1, Nếp 97, Lam sơn 8 và một số giống nếp thơm...

- Đối với các cây màu khác:

+ *Cây lạc*: hướng dẫn sử dụng rơm rạ giữ ẩm và tạo chất hữu cơ cải tạo đất.

+ *Rau màu khác*: Tích cực sản xuất rau để đảm bảo cung cấp nguồn rau giáp vụ. Cơ cấu giống hợp lý và rải vụ, tăng diện tích trái vụ để nâng cao hiệu quả. Khuyến khích phát triển sản xuất sản phẩm rau an toàn, rau được chứng nhận VietGAP gắn với tiêu thụ liên kết bao tiêu sản phẩm.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và cơ giới hóa vào sản xuất, đồng thời nhân rộng các mô hình các mô hình sản xuất có hiệu quả như mô hình chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, sản xuất rau an toàn, ứng dụng máy khay máy cấy...

IV. Tổ chức chỉ đạo thực hiện.

1. Đối với các thôn.

Từ kế hoạch chung của xã, xây dựng kế hoạch sản xuất cụ thể cho đơn vị mình, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Thực hiện chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu mùa vụ gắn với đổi mới cơ cấu cây trồng và cơ cấu giống; tiếp tục thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn; chỉ đạo tốt việc thực hiện đúng lịch thời vụ của các loại cây trồng theo hướng dẫn của UBND huyện, xã.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho các cá nhân, tổ chức có điều kiện và nhu cầu đầu tư sản xuất nông nghiệp vào đơn vị mình nhằm thúc đẩy mở rộng các mô hình sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm.

2. Ban Nông nghiệp xã.

- Chủ động tham mưu cho UBND xã xây dựng Kế hoạch, Phương án sản xuất và các văn bản chỉ đạo, điều hành cho công tác sản xuất để đạt hiệu quả cao nhất.

- Làm tốt công tác dự báo và phòng trừ sâu bệnh, hạn chế thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra.

- CB Khuyến nông viên phối hợp với Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp mở các lớp tập huấn về tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng và Hướng dẫn người dân làm tốt việc bố trí cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật thâm canh, biện pháp phòng trừ sâu bệnh.

3. HTX dịch vụ NN&TL Mậu Lâm.

- Cung ứng đủ, kịp thời các loại giống cây trồng, các loại vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất.

- Xây dựng và triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu hợp lý; Làm tốt công tác điều hành nước tưới tại các hồ đập trên địa bàn xã, tránh để các thôn tưới nước lãng phí, gây thiếu nước khô hạn vào cuối vụ.

- Đấu nối với các doanh nghiệp xây dựng các mô hình sản xuất và thực hiện liên kết bao tiêu sản phẩm nông nghiệp.

4. Ban Văn hóa xã và Đài truyền thanh xã.

- Tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ Đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã về tư tưởng chỉ đạo sản xuất vụ Xuân 2023 là tăng năng suất, chất lượng và giá trị sản xuất; nhận thức đầy đủ khó khăn, thuận lợi tiếp tục chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với thị trường tiêu thụ để đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.

5. Các thành viên Ban chỉ đạo: Trên cơ sở kế hoạch của xã thường xuyên bám sát cơ sở, đồng hành cùng các thôn trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp.

6. Các ngành liên quan và các tổ chức xã hội.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Phương án sản xuất vụ Xuân 2023, đặc biệt tuyên truyền thực hiện chấp hành lịch gieo trồng thời vụ theo đúng quy định.

- Theo chức năng nhiệm vụ của mình tạo điều kiện phục vụ tốt nhất cho sản xuất; động viên hội viên, đoàn viên tham gia vào các chiến dịch phục vụ sản xuất nông nghiệp nhất là hướng dẫn kỹ thuật và thông tin nhanh các diễn hình trong sản xuất, đẩy mạnh phong trào thi đua hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2023, để giành thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp các thôn cần có kế hoạch cụ thể và chỉ đạo quyết liệt, báo cáo tình hình kịp thời, có hướng chỉ đạo sớm để hoàn thành mục tiêu lương thực đã đề ra.

Yêu cầu các thôn, các ban ngành, thành viên BCD, trên cơ sở của Phương án, tổ chức triển khai tốt các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND (b/c);
- Chủ tịch, phó chủ tịch (b/c);
- 13 thôn (t/h).
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đình Xuân Dương

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH
VỤ XUÂN 2023**

TT	Thôn	Lúa (ha)	Ngô hạt (ha)	Ngô và cỏ làm thức ăn xanh (ha)	Khoai lang (ha)	Lạc (ha)	Rau, màu các loại (ha)
1	Yên Thọ	41,5	1	4,5	0,3	0,5	6
2	Đông Yên	43,5	0,5	2	0,5	0,5	6
3	Hợp Tiến	42,65	0,5	1	0,3	0,5	5
4	Bái Gạo 1	20,5	0,5		0,5	0,3	5
5	Bái Gạo 2	20,5	0,5		0,5	0,3	5
6	Đông Nghiêm	22,25	0,5	1	0,5	0,5	5
7	Đông Bóp	17,0	0,5	1	0,5	0,5	5
8	Rộc Môn	30,15	0,5	1	0,5	0,5	5
9	Cầu Hồ	43,0	1	2	0,4	0,5	5
10	Đông Xuân	60,5	1	1,5	0,5	0,5	7
11	Đông Tiến	32,5	0,5	1,5	0,5	0,5	5
12	Tâm Tiên	32,5	0,5	3	0,5	0,4	7
13	Đông Mọc	40,7	0,5	1,5	0,5	0,5	7
	Tổng	447,25	8	20	6	6	73

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MẬU LÂM CÁC GIỐNG LÚA, MÀU VỤ XUÂN 2023**

HƯỚNG DẪN LỊCH GIEO TRỒNG

Cây trồng	Cơ cấu	Mùa vụ và chân đất	Loại giống chủ lực	Thời gian sinh trưởng(ngày)	Thời gian gieo mạ	Tuổi mạ(lá)	Thời gian trở vụ kiến
Lúa	<i>Trà lúa xuân muộn</i>	Cơ cấu trà xuân muộn tập trung các giống có năng suất cao, chất lượng khá	Thái xuyên 111, VT 404, Nhị ưu 838, Cru đa hệ số 1, TBR45, Thụy hương 308, T, Nhị ưu 986... BR 1, Hương ưu 98, Lam Sơn 8	125-135	10/01- 20/01/2023	3,0 - 4,0	30/04-10/05
Ngô	Đất chuyên màu, đất bãi ven sông, đất lúa khó tưới chuyên trồng ngô	PSC747, CP3Q, CP333, P4311, NK7328, ngô nếp...	125-135	05- 15/02/2023	Gieo hạt trực tiếp	Trước 20/6	
	Đất đồi thấp	K4300, CP511, CP111, NK6253, CP512...	125-135	05- 20/02/2023		Trước 25/6	
Lạc	Đất chuyên màu, đất bãi,	L14, L18, L23, L26, TB 25	125-135	05- 20/02/2023		Trước 20/6	